

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 51/2020/HS-ST

Ngày: 21 – 7 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hoài Bảo; 2. Ông Nguyễn Văn Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CuM'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CuM'gar tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CuM'gar xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự thụ lý số: 46/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Trường Kinh K**; sinh năm 1983, tại tỉnh Bình Định;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 5, xã H, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Hà Thị Minh T, sinh năm 1981 và 01 con sinh năm 2001. Tiền sự: không; tiền án: 02, ngày 10/12/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 13 năm tù về tội Giết người, ngày 17/10/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 06 năm tù về tội Cướp tài sản. Nhân thân: Ngày 30/3/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện CuM'gar. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Đặng Quốc H**; sinh năm 1987, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 6, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1962 và bà Đặng Thị T, sinh năm 1964; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1993 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền sự: 01, ngày 28/01/2020 bị Chủ tịch UBND xã E, huyện C quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tiền án: 01, Ngày 22/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện CuM'gar xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện CuM'gar. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Đình H1, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn 8, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố 8, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng: Anh Trần Văn L, sinh năm 1988 (Có mặt)

Trú tại: Thôn 6, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/4/2020, Đặng Quốc H điều khiển xe mô tô 47-065KU, nhãn hiệu Honda, màu xanh chở Nguyễn Trường Kinh K đi từ thành phố B về nhà của H tại Thôn 6, xã E, huyện C. Trên đường đi, H nhặt được 01 thanh kim loại màu đen, kích thước (5,5x1,5)cm, một đầu đẹp, một đầu cong hình chữ V rồi cất vào trong người. Khi cả hai đi ngang qua nhà anh Trần Đình H1 thấy nhà anh H1 khóa cổng và cửa, không có người ở nhà nên H và K rủ nhau vào nhà anh H1 trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. H dựng xe bên đường cách cổng nhà anh H1 khoảng 15m rồi đi bộ trèo rào vào trong sân. K đứng ngoài lô cà phê đối diện cổng nhà anh H1 để cảnh giới. Khi đi vào đến cửa kho nhà anh H1, H dùng thanh kim loại nhặt được trên đường đi cạy khóa và vào bên trong lấy trộm được 01 bơm nước 03 pha nhãn hiệu Daphovina, 01 cuộn dây điện 03 pha dài 22m và 01 máy cắt cỏ trên cần máy có ghi chữ Winer CG330 đưa ra ngoài cho K. Sau khi lấy trộm được tài sản, H và K chở máy bơm nước và 01 cuộn dây điện đến bán cho anh Nguyễn Hữu T lấy số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi bán được tài sản, H và

K tiếp tục mang 01 máy cắt cỏ đi cất giấu tại khu vực đồi Cư H'Lâm, thị trấn E, huyện C, sau đó cả hai đi về thành phố B và tiêu xài hết số tiền 1.000.000 đồng. Ngày 11/4/2020, H điều khiển xe mô tô 47-065KU quay lại nơi cất giấu máy cắt cỏ để lấy mang về nhà thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ.

Ngày 16/4/2020, Nguyễn Trường Kinh K đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42 ngày 12/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện CưM'gar kết luận: 01 máy bơm nước ba pha, nhãn hiệu Daphovina, giá trị còn lại 2.000.000 đồng; 01 cuộn dây điện ba pha dài 22m, giá trị còn lại 396.000 đồng; 01 máy cắt cỏ, trên cần máy có ghi chữ Winer CG330, giá trị còn lại 500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.896.000 đồng.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar truy tố bị cáo Nguyễn Trường Kinh K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Đặng Quốc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trường Kinh K, Đặng Quốc H như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường Kinh K, Đặng Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Quốc H từ 12 đến 15 tháng tù. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường Kinh K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về biện pháp tư pháp: Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại 01 bơm nước ba pha nhãn hiệu Daphovina, 01 cuộn dây điện ba pha dài 22m, 01 máy cắt cỏ, trên cần máy có ghi chữ Winer CG330 cho anh Trần Đình H1; trả lại xe mô tô 47-065KU cho anh Trần Văn L là chủ sở hữu hợp pháp. Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại màu đen, kích thước 55cm x 1,5cm, một đầu dẹp, một đầu bị bẻ cong hình chữ V; trả lại 01 ổ khóa màu đen Việt Tiệp (đã bị cạy hỏng) cho anh Trần Đình H1; trả lại 01 áo khoác bằng vải, màu nâu, trên áo có một số hoa văn màu đỏ trắng, 01 quần Jean lưng màu xanh đen, hiệu JEANS cho bị cáo Đặng Quốc H.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CuM'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CuM'gar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/4/2020 tại thôn 8, xã E, huyện C, Đặng Quốc H (đã có 01 tiền án) và Nguyễn Trường Kinh K (đã có 02 tiền án) đã có hành vi trộm cắp 01 bơm nước 03 pha nhãn hiệu Daphovina, 01 cuộn dây điện 03 pha dài 22m và 01 máy cắt cỏ trên cần máy có ghi chữ Winer CG330, tổng trị giá 2.896.000 đồng của anh Trần Đình H1 thì bị phát hiện xử lý.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đặng Quốc H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Trường Kinh K đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g. Tái phạm nguy hiểm”.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười biếng lao động nên các bị cáo đã trộm cắp tài sản

của anh Trần Đình H1 có tổng giá trị 2.896.000 đồng. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Trường Kinh K, Đặng Quốc H phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, cùng thực hiện tội phạm nên cần đánh giá vai trò của từng bị cáo để lượng hình cho phù hợp. Bị cáo H là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phương tiện để thực hiện tội phạm và là người trực tiếp vào phá khóa và lấy trộm tài sản; bị cáo K là người giúp sức, đứng ngoài cảnh giới, khi bị cáo H lấy được tài sản đem ra thì bị cáo K nhận lấy và cùng bị cáo H đem bán tài sản lấy tiền cùng nhau tiêu xài. Xét về nhân thân, bị cáo H đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị cáo K đã có 02 tiền án nhưng các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, mỗi bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo H đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, nay lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo K đã tự nguyện ra đầu thú. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (khoản 2 áp dụng đối với bị cáo K) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân các bị cáo như đã nhận định trên, xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Trong vụ án này, anh Nguyễn Hữu T khi mua lại 01 máy bơm ba pha, 01 cuộn dây điện từ các bị cáo, anh Tấn không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Trần Văn L, khi cho Đặng Quốc H mượn xe mô tô 47-065KU, anh L không biết việc H sử dụng xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng:

Ngày 18/5/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại 01 bơm nước ba pha nhãn hiệu Daphovina, 01 cuộn dây điện ba pha dài 22m, 01 máy cắt cỏ, trên cần máy có ghi chữ Winer CG330 cho anh Trần Đình H1 là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với xe mô tô 47-065KU là xe của anh Trần Văn L, khoảng tháng 3/2020 anh L cho H mượn xe để đi lại, việc H sử dụng xe đi trộm cắp tài sản anh L không biết nên ngày 09/6/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho anh L là chủ sở hữu hợp pháp. Xét việc trao trả trên là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với 01 ổ khóa màu đen Việt Tiệp (đã bị cạy hỏng) là tài sản của anh Trần Đình H1 nên cần trả lại cho anh H1. Đối với 01 áo khoác bằng vải, màu nâu, trên áo có một số hoa văn màu đỏ trắng, 01 quần Jean lưng màu xanh đen, hiệu JEANS là tài sản của Đặng Quốc H nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 thanh kim loại màu đen, kích thước 55cm x 1,5cm, một đầu đẹp, một đầu bị bẻ cong hình chữ V là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Đình H1 và anh Nguyễn Hữu T không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trường Kinh K, Đặng Quốc H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- *Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:*

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trường Kinh K 02** (Hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 16/4/2020.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:*

Xử phạt bị cáo **Đặng Quốc H 01** (Một) năm **03** (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 12/4/2020.

**Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại 01 bơm nước ba pha nhãn hiệu Daphovina, 01 cuộn dây điện ba pha dài 22m, 01 máy cắt cỏ, trên cần máy có ghi chữ Winer CG330 cho anh Trần Đình H1; trả lại xe mô tô 47-065KU cho anh Trần Văn L là chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả lại 01 ổ khóa màu đen Việt Tiệp (đã bị cạy hỏng) cho anh Trần Đình H1; trả lại 01 áo khoác bằng vải, màu nâu, trên áo có một số hoa văn màu đỏ trắng, 01 quần Jean lưng màu xanh đen, hiệu JEANS cho bị cáo Đặng Quốc H;

- Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại màu đen, kích thước 55cm x 1,5cm, một đầu đẹp, một đầu bị bẻ cong hình chữ V.

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2020 giữa Công an huyện CưM'gar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Trường Kinh K, Đặng Quốc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi gửi:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND cùng cấp
- THADS huyện; THA phạt tù
- Sở tư pháp; CA huyện
- Bị cáo, bị hại, người LQ
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thiên Lý